

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Quan, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Di chuyển đường điện và đường ống nước sạch phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Văn Quan tại Tờ trình số 18/TTr-BQLDA, ngày 09/5/2025 và Thông báo kết quả thẩm định số 325/KTHT&ĐT, ngày 21/5/2025 của Phó Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Di chuyển đường điện và đường ống nước sạch phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Di chuyển đường điện và đường ống nước sạch phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn .

2. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Tên chủ đầu tư: Hội đồng BTHT&TĐC huyện Văn Quan.

4. Mục tiêu đầu tư: Di chuyển đường điện và đường ống nước sạch phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, nhằm đảm bảo nguồn điện, nước phục vụ cho người dân được ổn định, an toàn và triển khai dự án kịp tiến độ.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5.1. Hạng mục di chuyển đường ống nước sạch:

5.1.1. Tuyến đường ống truyền tải TC: di chuyển tuyến đường ống truyền tải TC ra ngoài phạm vi thi công công trình đường giao thông. Tuyến đường ống TC có tổng chiều dài $L = 872.0\text{m}$, sử dụng ống nhựa HDPE D110 PN10 và ống thép tráng kẽm D100. Tuyến đường ống được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 0.7m . Kết cấu lớp đắp đường ống: từ đáy móng trở lên đắp cát đen đậm dày 20cm , phía trên đắp đất dày 50cm . Dọc theo tuyến đường ống bố trí các công trình phụ như sau:

+ Từ cọc TC11 đến TC13, tuyến đường ống qua suối, sử dụng ống thép mạ kẽm đường kính $D=100\text{mm}$, hai đầu có mô ôm bê tông M200 giữ ống, kích thước mô ôm: $40 \times 20 \times 50(\text{cm})$. Tại vị trí cọc TC13 bố trí 01 hố van xả cát, hố van kích thước: $60 \times 60 \times 60(\text{cm})$, thành và đáy kết cấu bê tông M200 dày 10cm , phía trên đặt tấm đan BTCT M200 kích thước: $70 \times 70 \times 6(\text{cm})$ có gắn cốt khóa thép.

+ Tại cọc TC17, làm mới 01 hố van xả khí, lắp đặt van xả khí tự động D100, hố van kích thước: $60 \times 60 \times 60(\text{cm})$, thành và đáy kết cấu bê tông M200 dày 10cm , phía trên đặt tấm đan BTCT M200 kích thước: $70 \times 70 \times 6(\text{cm})$ có gắn cốt khóa thép.

+ Từ cọc TC29 đến cọc TC30 tuyến đường ống nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng thi công của tuyến đường giao thông, giữ nguyên hiện trạng. Tuyến ống di chuyển mới được đầu nối trực tiếp vào tuyến ống cũ từ TC29-TC30.

+ Tại cọc TC39 và TC43 làm mới 02 hố van điều tiết rẽ nhánh vào tuyến ống dịch vụ T1-1 và T2-2. Hố van điều tiết có kích thước: $60 \times 60 \times 60(\text{cm})$, thành và đáy kết cấu bê tông M200 dày 10cm , phía trên đặt tấm đan BTCT M200 kích thước: $70 \times 70 \times 6(\text{cm})$ có gắn cốt khóa thép.

+ Cuối tuyến ống di chuyển đầu nối trực tiếp vào tuyến đường ống truyền tải cũ dọc theo QL.279.

- Ngoài ra, để đảm bảo tuyến đường ống nước sạch được thông suốt, phục vụ nhân dân trong quá trình thi công nền đường giao thông thì tuyến đường ống TC đoạn từ TC15 đến TC20 chiều dài $L = 90\text{m}$ sẽ được di chuyển tạm lên sườn đồi, ra ngoài phạm vi thi công mở mái taluy của đường giao thông. Sau khi đơn vị thi công đường giao thông thi công xong sẽ di chuyển tuyến đường ống tạm xuống vị trí chân taluy, mép trong của rãnh dọc thoát nước đường để tiện cho việc quản lý và vận hành sau này của toàn tuyến.

5.1.2. Tuyến ống dịch vụ

a. Tuyến ống dịch vụ T1-1: tuyến ống dịch vụ có tổng chiều dài $L = 171\text{m}$, sử dụng HDPE D63 PN10. Tuyến đường ống đi chung hố đào với tuyến ống TC được

chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 0.7m. Kết cấu lớp đắp đường ống: từ đáy móng trở lên đắp cát đen đệm dày 20cm, phía trên đắp đất dày 50cm.

b. Tuyến ống dịch vụ T1-2: tuyến ống dịch vụ có tổng chiều dài $L = 157\text{m}$, sử dụng HDPE D63 PN10. Tuyến đường ống đi chung hố đào với tuyến ống TC được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 0.7m. Kết cấu lớp đắp đường ống: từ đáy móng trở lên đắp cát đen đệm dày 20cm, phía trên đắp đất dày 50cm.

c. Tuyến ống dịch vụ T2-2

+ Tuyến ống dịch vụ có tổng chiều dài $L = 92\text{m}$, sử dụng HDPE D63 PN10. Tuyến đường ống được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 0.7m. Kết cấu lớp đắp đường ống: từ đáy móng trở lên đắp cát đen đệm dày 20cm, phía trên đắp đất dày 50cm.

+ Từ hố van điều tiết đến cọc T2, tuyến đường ống cắt ngang đường giao thông. Sử dụng ống HDPE D63 PN10 luồn trong ống thép tráng kẽm D80, dài $L = 17\text{m}$. Hai đầu ống thép có mố ôm bê tông M200 giữ ống, kích thước mố ôm: $40 \times 20 \times 50(\text{cm})$. Ngoài ra, tại cọc T2 lắp đặt đai khởi thủy D63 rẽ nhánh tuyến ống dịch vụ T2-4.

d. Tuyến ống dịch vụ T2-4

Tuyến ống dịch vụ có tổng chiều dài $L = 233\text{m}$, sử dụng HDPE D63 PN10. Tuyến đường ống được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 0.7m. Kết cấu lớp đắp đường ống: từ đáy móng trở lên đắp cát đen đệm dày 20cm, phía trên đắp đất dày 50cm.

5.1.3. Di chuyển đồng hồ đo lưu lượng:

Do tuyến đường ống dịch chuyển vì vậy hệ thống đồng hồ và các phụ kiện, điểm đầu nối từ tuyến đường ống đến đồng hồ đo nước vào nhà dân cũng cần phải di chuyển đồng bộ theo. Toàn bộ khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường nhánh từ cầu Đức Hình đến QL.279 di chuyển tổng cộng: 06 đồng hồ.

5.2. Hạng mục di chuyển đường điện: di dời 02 vị trí cột trung thế với chiều dài tuyến đường dây trên không là 278m, 08 vị trí cột hạ thế với chiều dài tuyến đường dây hạ thế trên không là 500m với quy mô công trình cụ thể như sau:

5.2.1. Đường dây 35KV lộ 372E13.6 đường trục cấp điện cho TBA Đức Thịnh, TBA Bản Coóng: có 02 vị trí gồm các vị trí cột số 338, 337-1.

+ Đoạn tuyến đường dây 35kV lộ 372 E13.6 đoạn từ cột 337 đến cột 339 tại lý trình Km0+699 đến Km0+911, xây dựng mới 01 vị trí cột 338; sử dụng cột bê tông ly tâm PC.I-16-190-13, dây AC-150/24, chiều dài đoạn tuyến sau di chuyển 160m.

+ Đoạn tuyến đường dây 35kV lộ 372 E13.6 đoạn từ cột 337 đến cột 337-2 tại lý trình Km0+699 đến Km0+911, xây dựng mới 01 vị trí cột 337-1; sử dụng cột bê tông ly tâm PC.I-16-190-13, dây AC-150/24, chiều dài đoạn tuyến sau di chuyển 118m.

5.2.2. Đường dây hạ thế:

- 02 vị trí sau TBA Đức Thịnh: đường dây 0,4kV sau TBA Đức Thịnh: đoạn từ cột 1.6 đến cột 1.9; tại lý trình Km0+699 đến Km0+911, cột bê tông ly tâm PC.I-10-190-4.3 cho vị trí vượt đường, sử dụng dây cáp vặn xoắn AL/XLPE-4x70mm²,

AL/XLPE-4x120mm² chiều dài đoạn tuyến sau di chuyển 96m. Đoạn từ cột 1.8 đến 1.8/1.2 tại lý trình Km0+699 đến Km0+911, tận dụng cột trung thể cho vị trí vượt đường, sử dụng dây cáp vặn xoắn AL/XLPE-4x70mm², chiều dài đoạn tuyến sau di chuyển 72m.

- 06 vị trí sau TBA Bản Coóng: đường dây 0,4kV sau TBA Bản Coóng: đoạn từ cột 1.7/1.1 đến cột 1.7/1.9; tại lý trình Km1+281 đến Km1+602, cột bê tông ly tâm PC.I-10-190-4.3 cho vị trí vượt đường, sử dụng dây cáp vặn xoắn AL/XLPE-4x70mm² và cáp vặn xoắn AL/XLPE-2x35mm² cho dây chiếu sáng, chiều dài đoạn tuyến sau di chuyển 352m.

5.3. Phương án di chuyển:

5.3.1. Đường dây 35KV lộ 372E13.6 đường trục và đường dây hạ thế 0,4KV sau trạm biến áp Đức Thịnh, Bản Coóng:

- Đường dây 35KV lộ 372E13.6 đường trục: vị trí cột số 338 nằm sát taluy của đường dự án cách taluy 3m không đảm bảo an toàn nên cần di chuyển.

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí mới cách vị trí cũ 10m như sau:

- + Sử dụng 01 móng MTK4-16.
- + 02 cột điện PC.I-16-190-13.0.
- + Xà néo góc XNG-35-N, gông ôm cột (03 giằng).
- + 03 sứ chuỗi kép thuỷ tinh (4 bát), 03 sứ chuỗi đơn thuỷ tinh (4 bát).
- + Bổ sung dây cáp AC 150/24.
- + 01 bộ tiếp địa RC-4.
- + 01 kim thu sét.
- + Bổ sung 03 sứ chuỗi kép thuỷ tinh (4 bát) phía cột 286-44-8, 03 sứ chuỗi đơn thuỷ tinh (4 bát) phía cột 286-44-10.
- + Tháo hạ, thu hồi xà, sứ, dây AC AC 150/24 dây néo và phụ kiện.
- + Tháo hạ và chặt bỏ 02 cột BTLT 12m.
- Vị trí cột số 337-1 nằm sát taluy của đường, dự án cách taluy 1m không đảm bảo an toàn nên cần di chuyển.

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí mới cách vị trí cũ 4m như sau:

- + Sử dụng 01 móng MT-5.
- + 01 cột điện PC.I-16-190-13.0.
- + Xà néo bằng XNB-35.
- + 03 sứ chuỗi kép thuỷ tinh (4 bát), 03 sứ chuỗi đơn thuỷ tinh (4 bát).
- + Bổ sung dây cáp AC 150/24.
- + 01 bộ tiếp địa RC-4.
- + 01 kim thu sét.

+ Bổ sung 03 sứ chuỗi kép thủy tinh (4 bát) phía cột 337-2, 03 sứ chuỗi đơn thủy tinh (4 bát) phía cột 337.

+ Tháo hạ, thu hồi xà, sứ, dây AC 150/24 dây néo và phụ kiện.

+ Tháo hạ và chặt bỏ 01 cột BTLT 16m.

Đường dây hạ thế

5.3.2. Vị trí cột số 1.7 sau TBA Đức Thịnh cần di chuyển:

- Vị trí cột 1.7 trên nằm trong lòng đường công trình xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70mm².

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí cột đơn 10m dịch dọc tuyến cách vị trí cũ 6m.

+ Sử dụng móng cột MT-1.

+ 01 Cột điện PC.I-10-190-4.3.

+ Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 mm².

+ Lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120.

+ Lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KĐ-1.

+ Tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ

+ Tháo hạ 01 cột BTLT 8,5m.

- Vị trí cột số 1.8 sau TBA Đức Thịnh cần di chuyển: vị trí cột 1.8 trên nằm trong lòng đường công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70mm², cáp **vặn** xoắn XLPE 4x120mm².

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí cột đơn 10m dịch ngang tuyến cách vị trí cũ 2,2m

+ Sử dụng móng cột MT-1.

+ 01 Cột điện PC.I-10-190-4.3.

+ Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70, XLPE 4x120mm².

+ Lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120.

+ Lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KĐ-1.

+ Tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ

+ Tháo hạ 01 cột H 7,5m.

- Đường dây hạ thế 0,4KV sau TBA Bản Coóng: vị trí 1.7/1.1 trên nằm cách đường Công trình xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn 0.2m nhưng không đảm bảo an toàn ngành điện, sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70 .

+ Phương án xử lý: trồng 01 vị trí 1.7/1.1 cột đơn 10m dịch ngang tuyến cách vị trí cũ 2m phía bên phải đường; sử dụng móng cột MT-1; 01 cột điện PC.I-10-190-4.3.

+ Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70; lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120; lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KĐ-1; tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ; tháo hạ 01 cột LT 10m.

- Vị trí cột số 1.7/1.4 sau TBA Bản Coóng cần di chuyển: vị trí 1.7/1.4 trên nằm trong lòng đường Công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70 .

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí 1.7/1.4 cột đơn 10m dịch ngang tuyến cách vị trí cũ 3m phía bên trái đường; sử dụng móng cột MT-1; 01 cột điện PC.I-10-190-4.3; bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70; lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120; lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KĐ-1; tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ; tháo hạ 01 cột H 7,5m.

- Vị trí cột số 1.7/1.5 sau TBA Bản Coóng cần di chuyển: vị trí 1.7/1.5 trên nằm trong lòng đường Công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn cần di chuyển, sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70 .

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí 1.7/1.5 cột đơn 10m dịch ngang tuyến cách vị trí cũ 5m phía bên phải đường.

- Trồng mới 01 vị trí 1.7/1.5 phía bên phải đường:

+ Sử dụng móng cột MT-1.

+ 01 Cột điện PC.I-10-190-4.3.

+ Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70.

+ Lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120.

+ Lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KĐ-1.

+ Tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ

+ Tháo hạ 01 cột H7,5m.

- Vị trí cột số 1.7/1.6 sau TBA Bản Coóng cần di chuyển: vị trí 1.7/1.6 trên nằm sát taluy đường Công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn không đảm bảo an toàn, sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70 .

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí 1.7/1.6 cột đơn 10m dịch ngang tuyến cách vị trí cũ 2m phía bên trái đường.

+ Sử dụng móng cột MT-1.

+ 01 Cột điện PC.I-10-190-4.3.

+ Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70.

+ Lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120.

+ Lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KĐ-2.

- + Lắp mới tiếp địa lắp lại RC-2.
- + Tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ.
- + Tháo hạ 01 cột H7,5m.

- Vị trí cột số 1.7/1.7 sau TBA Bản Coóng cần di chuyển: vị trí 1.7/1.7 trên nằm trong lòng đường Công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70 .

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí 1.7/1.7 cột đơn 10m dịch dọc tuyến cách vị trí cũ 3m phía bên trái đường.

- + Sử dụng móng cột MT-1.
- + 01 Cột điện PCI.10-190-4,3.
- + Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70.
- + Lắp mới kẹp siết cáp: Sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120.
- + Lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KD-2.
- + Tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm Vặn xoắn XLPE 4x70 cũ.
- + Tháo hạ 01 cột H7,5m.

- Vị trí cột số 1.7/1.8 sau TBA Bản Coóng cần di chuyển: vị trí 1.7/1.8 trên nằm trong lòng đường Công trình Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, sử dụng cáp vặn xoắn XLPE 4x70 .

Phương án xử lý: trồng 01 vị trí 1.7/1.8 cột đơn 10m dịch ngang tuyến cách vị trí cũ 2m phía bên phải đường.

- Trồng mới 01 vị trí 1.7/1.8 phía bên phải đường:
- + Sử dụng móng cột MT-1.
- + 01 Cột điện PC.I-10-190-4,3.
- + Bổ sung cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70.
- + Lắp mới kẹp siết cáp: sử dụng kẹp siết cáp góc KS-4x35-120.
- + Lắp mới móc treo MT-Ø20, đai thép khóa đai ĐT+KD-2.
- + Tháo hạ, thu hồi dây cáp nhôm vặn xoắn XLPE 4x70 cũ.
- + Tháo hạ 01 cột H7,5m.

6. Các giải pháp kỹ thuật chính: Đường dây 35KV

* Móng cột: sử dụng móng MTK4-16 kích thước (3.000x2000x2500)mm. Bê tông móng mác M150 đá dăm 2x4, xi măng PCB30, cát vàng đúc tại chỗ.

* Xà: toàn bộ xà, giá được chế tạo bằng thép hình CT3 và được mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày 80µm.

Giải pháp thiết kế: Cột điện: Cột bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước: sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016 .

7. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty Cổ phần và tư vấn Xây dựng Thủy Lợi Lạng Sơn và Trung tâm xúc tiến đầu tư Thương Mại và Du Lịch tỉnh Lạng Sơn.

8. Địa điểm xây dựng: thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

9. Tổng mức đầu tư: 1.626.750.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	1.290.201.000 đồng.
- Chi phí QLDA:	34.656.000 đồng.
- Chi phí TVĐTXD:	183.907.000 đồng.
- Chi phí khác:	40.296.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	77.690.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2025 - 2026.

Điều 2. Hội đồng BTHT&TĐC huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện; Hội đồng BTHT&TĐC huyện Văn Quan; Công ty Cổ phần và tư vấn Xây dựng Thủy Lợi Lạng Sơn và Trung tâm xúc tiến đầu tư Thương Mại và Du Lịch tỉnh Lạng Sơn; Trưởng phòng giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực số VI; Chủ tịch UBND thị trấn Văn Quan và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Phong Lan